

I. Tính chất ngũ hành tương ứng với tâm sinh lý với độ cao, độ dài ở thanh tự nhiên trong tiếng Việt

1. Tương ứng giữa thanh và tâm sinh lý

Trong ngôn ngữ tiếng Việt có hai phần âm và thanh, trong thanh có độ cao và độ dài được quy loại theo ngũ hành, ta lần lượt tách ra từng loại như sau:

a. Tương ứng giữa độ cao của thanh với tâm sinh lý (Bảng 4-6)

Bảng 4-6

Tên thanh	Dấu	Độ cao	Tình cảm	Sinh lý	Ngũ hành
Thượng	Sắc	Rất cao	Thần minh, vui	Tâm, tiểu trường	Hoả
Khứ	Ngã	Hơi cao	Mưu lự, giận	Can, đởm	Mộc
Đoản	Không dấu	Vừa phải	Bình thản	Tì, vị	Thổ
Trường	Huyền	Hơi thấp	Lo lắng		
Hồi	Hỏi	Thấp	Trị tiết, buồn	Phế, đại trường	Kim
Hạ	Nặng	Rất thấp	Kĩ xảo, kinh hãi	Thận, bàng quang	Thủy

b. Tương ứng giữa độ dài của thanh với tâm sinh lý (Bảng 4-7)

Bảng 4-7

Tên thanh	Dấu	Độ dài	Tình cảm	Sinh lý	Ngũ hành
-----------	-----	--------	----------	---------	----------

Thượng	Sắc	Ngắn	Thần minh, vui	Tâm, tiểu trường	Hoả
Khứ	Ngã	Hơi ngắn	Mưu lự, giận	Can, đảm	Mộc
Đoản	Không dấu	Vừa	Bình thản	Tì, vị	Thổ
Trường	Huyền	Hơi dài	Lo lắng		
Hồi	Hỏi	Dài	Trị tiết, buồn	Phế, đại trường	Kim
Hạ	Nặng	Rất ngắn	Kỹ xảo, kinh hãi	Thận, bàng quang	Thủy

2. Thanh và hiệu quả diễn đạt bằng ngôn ngữ.

Trong hai bảng trên, chúng ta đem so sánh với nhau thì thấy sự tương ứng tâm sinh lý theo ngũ hành với độ cao và độ dài của thanh cơ bản là giống nhau duy chỉ có thanh Hạ thấp nhất ở độ cao, nhưng lại có thời gian hoàn thành ngắn nhất, ở đây ta cũng thấy nét rất đặc biệt của tâm sinh lý như sau:

- Nếu có kỹ xảo, tất sẽ làm nhanh.
- Sự sợ hãi thường xảy ra rất đột ngột và không kéo dài.

Những tâm sinh lý biểu hiện ra mà sách Nội kinh ghi theo quan hệ ngũ hành tương ứng chỉ là những nét đại biểu khái quát nhất cho từng loại, trong mỗi loại còn có nhiều mức khác nhau, chúng ta đem xét trong đời sống cũng không thể máy móc được, nhưng điều cần thiết là phải quy về cho đúng loại, nhất là những mức ở hai gianh giới của hai loại kề nhau. Ví dụ: lo nghĩ, lo lắng, lo buồn thì không được tâm lẫn, Vì:

- Nghĩ thuộc loại mưu lự, hành Mộc.
- Lo lắng và bình thản thuộc loại hành Thổ.
- Buồn thuộc loại trị tiết hành Kim.

Như vậy ta thấy:

- Lo nghĩ là Mộc.+ Thổ.

- Lo buồn là Thổ + Kim.

Sự giao thoa, tổ hợp giữa các loại tâm sinh lý khác nhau đã sản sinh ra những tâm lý vô cùng phong phú, từ ngữ do đó cũng có sự giao thoa, tổ hợp mới đáp ứng và biểu đạt, nổi. Những từ ngữ dùng giao thoa, tổ hợp sai quy luật không thể diễn đạt nổi ý mình, mà còn gây hiểu lầm cho người nghe, bởi vì tác động âm thanh là trực tiếp, bản năng.

Tình trạng cãi vã nhau không chỉ xảy ra khi nói chuyện với nhau ở người không được học, mà ngay cả những người có học với nhau cũng thường xảy ra. Đã có người cho rằng đó là do ngữ khí của người nói gây nên. Thế thì giải thích thế nào được những hiện tượng ngữ khí rất êm ái mà gây được cảm giác kích động. Phải chăng ngoài hiểu biết cốt truyện cần nói; người nói đã dùng từ ngữ có thanh tương ứng thật phù hợp với nội dung cần nói chăng? Ta cũng cần phải xét về mặt này nữa mới không bị gọi là chưa kín kẽ.

Nếu thận trọng, có thể phải kể đến cái lỗi của một vài nhà văn đã tung ra xã hội một số từ ngữ mang tính khái niệm quy ước xã hội, mà trong từ ngữ đó giữa ý nghĩa của từ với dấu thanh không phù hợp với quy luật tác động tự nhiên, do đó trước khi bị thời gian thử thách loại thải, nó đã gây ra rất nhiều hoang mang trong nhận thức con người.

Tôi xin nêu một số ví dụ về quy luật ngũ hành và tình cảm với một số từ tương ứng (Bảng4-8):

Bảng 4-8

Ngũ hành	Tình cảm	Những từ có thanh tương ứng
Hoả	Thần minh, vui, tếu	Sáng suốt, thấu đáo, kín tiếng, sượng quá, múa hát, đánh trống, lấy (vợ), đẩy đẩy, thế, cứ thế, lếu tếu, lúu tít, tít tít...
Mộc	Mưu lự, giận, ương bướng, cẩu gắt, hỗn láo,	Dững mẫn, cãi vã, sĩ (diện), vắn, cũng, giữ vững, bãi miễn, gãy, vãi, tãi, giữa,

	dũng cảm	ngỗ, (cực chẳng) đã...
Thổ	Bình thản, lo lắng, ôn hoà, dịu dàng, tình cảm, chăm lo	Qua loa, vâng, ghi, chung chung, xem xem, anh em tôi, ta, ư, sang ngang, ngoan, thương thương, em ơi, cha con, chờ xem...
Kim	Trị tiết, buồn, khát khe, xoi mói, thương hại, thờ than, tỉ mỉ, cẩn thận.	Chẳng phải bỏ, thử hỏi, xỉ vả, gả (chồng), chỉ bảo, kể lể, khủng hoảng, bủn xỉn, tỉ mỉ, khoả đả, thu thi...
Thủy	Kĩ xảo, kinh hãi, nghi ngờ	Sợ, ngại, hậm hực, bực bội, (thôi) được (rồi), chọi, đập, đập, vập, đọi, lại (phải), tại (ai)...